

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2026/HS-PT
Ngày 24 – 03 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Chí Tài - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như L1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xét trực tuyến, trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 408/2025/TLPT-HS ngày 24/10/2025 đối với bị cáo Lê Thị L1.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đình Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2025/HS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị L1, sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Chết); có chồng ông Trần Đình Ph và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/9/2024, hiện giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo (theo yêu cầu của gia đình bị cáo):

- Bà Nguyễn Thị Hiệp H - Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV Thuận Hải - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

- Ông Trần Minh C – Luật sư – Công ty Luật TNHH TMC Lawyers; Địa chỉ: Số 45 đường số 7, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Các bị hại (203 người):

1. Bà Trần Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Thảo Trinh), sinh năm 1975; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Thu Bôn), sinh năm 1973; nơi cư trú (mới): Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
3. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là Lan Phú Mỹ), sinh năm 1963; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
4. Bà Trần Thị T (tên trong sổ huê là Tấn Phú Mỹ), sinh năm 1965; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
5. Bà Lê Thị Hồng H (tên trong sổ huê là Bé 5 Nghì), sinh năm 1990; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Nguyễn Thị Cảnh (là mẹ đi thay).
6. Bà Nguyễn Thị Linh H (tên trong sổ huê là Hàn An), sinh năm 1968; nơi cư trú (mới): Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
7. Bà Trần Thị Thuý H (tên trong sổ huê là Huỳnh), sinh năm 1980, nơi cư trú (mới): Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận);
8. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (tên trong sổ huê là Hòa cà phê), sinh năm 1983; nơi cư trú (mới): Thôn Lâm Hòa, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Khu phố Lâm Hoà, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
9. Ông Lê Thành L (tên trong sổ huê là anh 10 Ngoảnh), sinh năm 1952; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
10. Bà Nguyễn Thị Mỹ L (tên trong sổ huê là Liên Hòa), sinh năm 1981; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q (tên trong sổ huê là Quý 4 chùa), sinh năm 1985; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
12. Bà Huỳnh Thị Ng (tên trong sổ huê là chị 10 Ngoảnh), sinh năm 1952; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;
13. Bà Trần Thị T (tên trong sổ huê là Tư Thảo số 7), sinh năm 1969; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

14. Bà Trần Thị Thu H (tên trong sổ huê là Hằng xóm cát), sinh năm 1979; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

15. Bà Hoàng Thị Bảo L (tên trong sổ huê là Lý số 6), sinh năm 1992; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

16. Bà Lê Thị C (tên trong sổ huê là Thẩm Cúc), sinh năm 1969; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có em đi thay.

17. Bà Trần Thị Th (tên trong sổ huê là Cúc tư nhật), sinh năm 1975; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

18. Ông Nguyễn Văn Mười L (Nguyễn Văn Loan, chết, chưa xác định người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng) (tên trong sổ huê là Loan gái Tuấn), sinh năm 1970; nơi cư trú (mới): Khu phố Ung Chiếm, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; (có bà Trần Thị Gái Chì khai là vợ đi thay).

19. Bà Nguyễn Thị Thu H (tên trong sổ huê là Hằng Kỹ), sinh năm 1971; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

20. Bà Trần Thị Mỹ Tr (tên trong sổ huê là Trinh Minh), sinh năm 1967; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

21. Bà Nguyễn Thị Bích L (tên trong sổ huê là vợ 9 Tiên), sinh năm 1972; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; (có chồng ông Nguyễn Thanh Tiên, sinh năm 1969 đi thay).

22. Bà Nguyễn Thị Bích V (tên trong sổ huê là Mỹ 5 Kéo), sinh năm:1989; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

23. Bà Trịnh Thị Thu N (tên trong sổ huê là Dâu 5 Kéo), sinh năm 1995; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

24. Bà Nguyễn Thị K (tên trong sổ huê là 5 Kéo), sinh năm 1947; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

25. Bà Nguyễn Thị Ph (tên trong sổ huê là Phụng di 5 Kéo), sinh năm 1991; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

26. Bà Phan Thị Hồng C (tên trong sổ huê là Cẩm Hoàng), sinh năm 1971; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

27. Bà Đặng Thị Lệ H (tên trong sổ huê là 6 điện thoại), sinh năm 1960; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

28. Bà Lê Thị T (tên trong sổ huê là Tám Hiền), sinh năm 1966; nơi cư trú (mới): Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú (cũ): Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

29. Bà Ngô Thị Yên Ng (tên trong sổ huê là Ngọc Ủ), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

30. Bà Nguyễn Thị L (tên trong sổ huê là Thu Lành), sinh năm 1948; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

31. Bà Trần Thị Ch (tên trong sổ huê là di 3 Chi), sinh năm 1950; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

32. Bà Nguyễn Thị C (tên trong sổ huê là chị Bảy Cảnh), sinh năm 1959; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

33. Bà Nguyễn Thị Yên Ng (tên trong sổ huê là gái Sành), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

34. Bà Nguyễn Thị Kim D (tên trong sổ huê là mẹ chồng bé Tư, bé 4 gái Sành), sinh năm 1995; nơi cư trú mới: Thôn Đại Thành, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

35. Bà Nguyễn Thị V (tên trong sổ huê là Trê RH), sinh năm 1990; nơi cư trú mới: Khu phố Phú Nhan, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Nhan, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

36. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là Hạnh cúng), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

37. Bà Nguyễn Thị Th (tên trong sổ huê là bé Mè), sinh năm 1973; nơi cư trú mới: Khu phố 6, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Khu phố 6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

38. Bà Lê Thị Minh Tr (tên trong sổ huê là Trang dâu 10 Ngoảnh), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

39. Bà Nguyễn Thị Thu A (tên trong sổ huê là chị Thu Linh), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

40. Bà Lê Thị Th (tên trong sổ huê là Thảo Nhờ), sinh năm 1985; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú

Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

41. Bà Trần Thị Nh (tên trong sổ huê là Nhân 5 Hoạch), sinh năm 1977; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

42. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là Lan 7 Châu), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

43. Bà Nguyễn Thị T (tên trong sổ huê là Tâm Xen), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

44. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là chị 10 Nhỏ), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có chồng ông Đỗ Chí Vương, sinh năm 1960 đi thay.

45. Bà Trần Thị Ngọc T (tên trong sổ huê là Trâm 10 Nhỏ), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có ông Đỗ Chí Vương, sinh năm 1960 đi thay.

46. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (tên trong sổ huê là Hạnh 5 Hoạch), sinh năm 1981; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

47. Bà Lê Thị Tr (tên trong sổ huê là Trinh 10 Biểu), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

48. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là mo 5 Kéo), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

49. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là Sáu Anh), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

50. Bà Nguyễn Thị B (tên trong sổ huê là Ba Nhỏ xóm vườn), sinh năm 1968; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

51. Bà Phạm Thị H (tên trong sổ huê là Hoa lựa hàng), sinh năm 1982; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

52. Bà Phạm Thị Tr (tên trong sổ huê là bé Trúc), sinh năm 1979; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

53. Bà Nguyễn Thị S (tên trong sổ huê là vợ Tèo Chơn), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn

Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có con rể Mai Xuân Đảm đi thay.

54. Bà Phạm Thị Q (tên trong sổ huê là Truyền Thử), sinh năm 1977; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

55. Bà Lê Thị H (tên trong sổ huê là dì 5 Hoạch), sinh năm 1953; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

56. Bà Lê Thị Phương T (tên trong sổ huê là Thảo Trinh), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Bình An, xã Hàm Liêm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: thôn Bình An, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

57. Bà Nguyễn Thị Thế V (tên trong sổ huê là Dương Tư Hải), sinh năm 1984; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

58. Bà Nguyễn Thị Lệ G (tên trong sổ huê là Giang), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

59. Bà Nguyễn Thị Th (tên trong sổ huê là 8 Thảo), sinh năm 1960; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

60. Bà Nguyễn Thị L (tên trong sổ huê là gái Lâm), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

61. Bà Nguyễn Thị Nh (tên trong sổ huê là Nhường Quân), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có con trai Hà Huy Đồng, sinh năm 2000 đi thay.

62. Bà Lê Thị Hồng A (tên trong sổ huê là Út Nghi), sinh năm 1995; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có chị gái Lê Thị Anh đi thay.

63. Bà Phạm Thị C (tên trong sổ huê là Cảnh 8 Vinh), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

64. Bà Nguyễn Thị Việt N (tên trong sổ huê là Nữ Vũ), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

65. Bà Dương Thị Hồng Ph (tên trong sổ huê là cô Phượng), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

66. Bà Võ Thị Kim D (tên trong sổ huê là bé Bo Hòa), sinh năm 1985; nơi cư

trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

67. Bà Nguyễn Thị Ph (tên trong sổ huê là Phụng xóm Hộ), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

68. Bà Nguyễn Thị N (tên trong sổ huê là Nhí cô 5), sinh năm 1990; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Phạm Thị Hoa, sinh năm 1982 đi thay.

69. Ông Võ Văn C (tên trong sổ huê là Cảnh Xin), sinh năm 1986; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có vợ Nguyễn Thị Xin, sinh năm 1983 đi thay.

70. Bà Trần Thị Th (tên trong sổ huê là Thu Gửi), sinh năm 1962; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

71. Ông Nguyễn Văn L (tên trong sổ huê là Bưng Lượng), sinh năm 1955; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; (chết, chưa xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng).

72. Bà Nguyễn Thị Tuyết Th (tên trong sổ huê là Su Su), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

73. Ông Phạm Văn Th (tên trong sổ huê là Thanh 8 Vinh), sinh năm 1988; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

74. Ông Phạm Văn Đ (tên trong sổ huê là Đông 8 Vinh), sinh năm 1982; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

75. Bà Trần Thị Hồng Nh (tên trong sổ huê là Đông 8 Vinh), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

76. Ông Nguyễn Hữu N (tên trong sổ huê là anh Nữ), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

77. Bà Đỗ Thị Phương Th tên trong sổ huê là vợ anh Nữ), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

78. Bà Lê Thị S (tên trong sổ huê là Thân cháu), sinh năm 1967; nơi cư trú mới: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

79. Bà Huỳnh Thị L (tên trong sổ huê là Luyện số 9), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Huỳnh Kim Phụng, sinh năm 1974 đi thay.

80. Bà Võ Thị Thanh Th (tên trong sổ huê là Thơm bánh kẹo), sinh năm 1966; nơi cư trú mới: Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

81. Bà Nguyễn Thị Thu A (tên trong sổ huê là Ảnh Trung số 8), sinh năm 1968; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

82. Bà Lê Thị Thu B (tên trong sổ huê là ba Tèo), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

83. Bà Đinh Thị Kim C (tên trong sổ huê là T Cúc Tuấn), sinh năm 1966; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

84. Bà Trần Thị Thanh Tr (tên trong sổ huê là Gái Nhỏ Tư), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

85. Bà Phạm Thị Thanh Th (tên trong sổ huê là Thu 8 Vinh), sinh năm 1986; nơi cư trú mới: Thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

86. Bà Đặng Thị Mỹ D (tên trong sổ huê là Dung Tri), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

87. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y (tên trong sổ huê là Yển thi dùm), sinh năm 2000; nơi cư trú mới: Khu phố D, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Khu phố D, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có Vương Đức Trung, sinh năm 1995 đi thay.

88. Bà Lê Thị Thanh T (tên trong sổ huê là bé 3 Linh), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

89. Bà Đỗ Thị Kim Ch (tên trong sổ huê là chị 5 Thuận), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

90. Bà Đặng Thị Th (tên trong sổ huê là Thu Lành), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

91. Bà Nguyễn Thị Kim Th (tên trong sổ huê là Thi Cúc), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

92. Bà Lê Thị Hồng V (tên trong sổ huê là bé Tư Nghi), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có chị gái đi thay.

93. Ông Nguyễn Ngọc B (tên trong sổ huê là con chị 7 Liễu), sinh năm 1983; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

94. Bà Võ Thị B (tên trong sổ huê là chị 7 Liễu), sinh năm 1957; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

95. Bà Nguyễn Thị Thuý Nh (tên trong sổ huê là gái chị 7 Liễu), sinh năm 1994; nơi cư trú mới: Thôn Dân Hòa, xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Hoà, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Võ Thị Bảy mẹ đi thay.

96. Bà Trần Thị Mỹ Tr (tên trong sổ huê là Trang 3 Lý), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

97. Bà Phan Thị L (tên trong sổ huê là Liên Nhàn), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

98. Bà Đặng Thị Mỹ H (tên trong sổ huê là Hằng trái cây), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

99. Bà Nguyễn Thị Ngọc M (tên trong sổ huê là Mai 7 Tinh), sinh năm 1988; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Bùi Thị Thủy Tiên, sinh năm 1994 đi thay.

100. Bà Lê Thị Bích H (tên trong sổ huê là cháu bé Tư Nghi), sinh năm 1998; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

101. Bà Hồ Thị B (tên trong sổ huê là Cùm số 8), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

102. Bà Phan Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Xí Dững số 8), sinh năm 1990; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

103. Bà Nguyễn Bảo Đ (tên trong sổ huê là Lộc Sáu), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

104. Bà Nguyễn Thị Thu H (tên trong sổ huê là Hồng), sinh năm 1964; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

105. Bà Nguyễn Thị Bích H (tên trong sổ huê là Hoàng Heo), sinh năm 1981; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có ông Ngô Minh Hoàng, sinh năm 1981 đi thay.

106. Bà Thái Thị Ng (tên trong sổ huê là Nga Cá), sinh năm 1979; nơi cư trú mới: Thôn Tiến An, xã Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

107. Bà Nguyễn Thị Kim L (tên trong sổ huê là Liên 8 Vinh), sinh năm 1982; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

108. Bà Trần Thị B (tên trong sổ huê là 3 Duyên), sinh năm 1954; nơi cư trú mới: Thôn Tiến Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Tiến Hưng, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

109. Bà Phạm Thị Mỹ L (tên trong sổ huê là chị Linh), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

110. Ông Nguyễn Thành T (tên trong sổ huê là Tài Cúc Tuấn), sinh năm 1988; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

111. Bà Đặng Thị H (tên trong sổ huê là Tám Tèo 2), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

112. Ông Trần Văn T (tên trong sổ huê là Thoàng ba Lý), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

113. Bà Trần Thị Tr (tên trong sổ huê là Trang Huynh), sinh năm 1973; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

114. Bà Phạm Thị S (tên trong sổ huê là Sinh 8 Vinh), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

115. Bà Phạm Thị H (tên trong sổ huê là Hiền 8 Vinh), sinh năm 1973; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có ông Phạm Văn Đông, em ruột đi thay.

116. Bà Lê Thị H (tên trong sổ huê là Hồng 2 Bông), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

117. Bà Nguyễn Thị Ô (tên trong sổ huê là 6 Ổi), sinh năm 1964; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

118. Bà Nguyễn Thị S (tên trong sổ huê là Sáng Cát), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

119. Ông Lê Văn Đ (tên trong sổ huê là Đức Ao Lợi), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

120. Bà Lê Thị Nh (tên trong sổ huê là Nhị Hùng), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

121. Bà Cao Thị Như H (tên trong sổ huê là Hạnh phở Phú Phong), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

122. Bà Trần Thị B (tên trong sổ huê là cô Ba Lý), sinh năm 1945; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

123. Ông Trương Minh Th (tên trong sổ huê là Thảo Phong Phú), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

124. Bà Lê Thị Hồng Á (tên trong sổ huê là Ánh Nghi), sinh năm 1981; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

125. Mai Thị Tr (tên trong sổ huê Trúc Phú Phong) sinh năm 1968; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

126. Bà Vũ Thị L (tên trong sổ huê là Loan Phan Thiết), sinh năm 1955; nơi cư trú mới: 245/29 Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: 245/29 Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

127. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là Mười Út Nhỏ), sinh năm 1979; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

128. Bà Đặng Thị Anh Đ (tên trong sổ huê là cô Đào), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

129. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph (tên trong sổ huê là chị dâu Lan Phúc), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

131. Ông Nguyễn Khai Tr (tên trong sổ huê là Trường Mỹ), sinh năm 1983; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

132. Bà Nguyễn Thị Ánh S (tên trong sổ huê là Sao uốn tóc), sinh năm 1990; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

133. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là 8 Vinh), sinh năm 1953; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

134. Bà Bùi Thị Thủy T (tên trong sổ huê là Gái 7 Tỉnh), sinh năm 1994; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

135. Bà Nguyễn Thị H (tên trong sổ huê là Tí Hải số 6), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Khánh, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

136. Bà Nguyễn Thị L (tên trong sổ huê là Lan Nhí), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

137. Bà Hoàng Thị N (tên trong sổ huê là Chi Sanh Bắc), sinh năm 1958; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

138. Bà Nguyễn Thị C (tên trong sổ huê là Cúc 2 Cân), sinh năm 1973; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

139. Bà Nguyễn Thị S (tên trong sổ huê là Sinh Phong Phú), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Đăng Thành, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

140. Bà Nguyễn Thị M (tên trong sổ huê là Mười Chi), sinh năm 1963; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

141. Bà Phạm Thị T (tên trong sổ huê là Tư Thông), sinh năm 1968; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

142. Bà Trương Thị M (tên trong sổ huê là cô Mừng), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

143. Bà Nguyễn Thị L (tên trong sổ huê là chị Chi), sinh năm 1960; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

144. Bà Lùi Thị Thanh Th (tên trong sổ huê là Bé Tư 2 Nhỏ), sinh năm 1981; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

145. Bà Huỳnh Thị N (tên trong sổ huê là 5 Bánh căn), sinh năm 1966; nơi cư trú mới: Thôn Tiến Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: thôn Tiến

Hung, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

146. Bà Lê Thị H (tên trong sổ huê là Hai Phong Phú), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

147. Bà Nguyễn Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Thảo), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

148. Bà Nguyễn Thị Tuyết O (tên trong sổ huê là Na Thao), sinh năm 1984; nơi cư trú mới: Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

149. Bà Trần Thị L (tên trong sổ huê là Bích Khải), sinh năm 1975; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

150. Bà Nguyễn Thị M (tên trong sổ huê là Đình K), sinh năm 1967; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

151. Bà Nguyễn Bích H (tên trong sổ huê là Hằng Bánh căn), sinh năm 1986; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

152. Bà Nguyễn Thị Th (tên trong sổ huê là chị hai Lân), sinh năm 1947; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

153. Bà Nguyễn Thị M (tên trong sổ huê là gái Minh số 7), sinh năm 1966; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

154. Bà Trần Thị Thảo Th (tên trong sổ huê là Thi vợ Trí), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

155. Ông Nguyễn Thành Ph (tên trong sổ huê là bé 2 Long), sinh năm 1994; nơi cư trú mới: Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

156. Bà Trần Thị Hoàng Y (tên trong sổ huê là Yến Long), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

157. Ông Đồng Văn B (tên trong sổ huê là mẹ Phương + Cháu), sinh năm 1998; nơi cư trú mới: Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

158. Bà Văn Thị Ngọc Ph (tên trong sổ huê là mẹ bé o Hoà), sinh năm 1963; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

159. Bà Hoàng Thị Ngọc Ph (tên trong sổ huê là Phương 8 Em), sinh năm

1966; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

160. Bà Phan Thị Ngọc L (tên trong sổ huê là vợ Bé 5 số 8), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

161. Bà Trần Thị Nh (tên trong sổ huê là Nhung Trung), sinh năm 1960; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

162. Bà Lê Thị Tr (tên trong sổ huê là Trang uốn tóc), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

163. Bà Nguyễn Thị Ng (tên trong sổ huê là Ngâu bán canh), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

164. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là Hồng Lúc Thanh Lúc), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

165. Bà Lê Thị B (tên trong sổ huê là 7 Tỉnh Phong Phú), sinh năm 1969; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

166. Bà Nguyễn Thị Ý L (tên trong sổ huê là Lan Phúc), sinh năm 1976; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

167. Bà Võ Thị S (tên trong sổ huê là mẹ cô Lan), sinh năm 1947; nơi cư trú mới: Thôn Phú Khánh, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

168. Bà Trần Thị Kim H (tên trong sổ huê là Gái Măng), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

169. Bà Nguyễn Thị C (tên trong sổ huê là chị Cúc chùa), sinh năm 1963; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Lê Thị Lương chị dâu đi thay.

170. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là 5 Lương), sinh năm 1962; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

171. Bà Nguyễn Thị Thanh Nh (tên trong sổ huê là vợ Hảo Nhôm), sinh năm 1983; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

172. Bà Nguyễn Thị Th tên trong sổ huê là Thuận Bắc), sinh năm 1960; nơi cư trú mới: Thôn Văn Lâm, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn

Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

173. Ông Nguyễn Xuân V (tên trong sổ huê là 2 Xị (7 Gạo)), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có bà Đặng Thị Ngọc, sinh năm 1958 mẹ đi thay.

174. Bà Nguyễn Thị Kim T (tên trong sổ huê là em Hiền Mạnh), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Khu phố 5, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Khu phố 05, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận;

175. Bà Huỳnh Thị Xuân L (tên trong sổ huê là Lý 10 Em), sinh năm 1984; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

176. Bà Trần Thị Ph (tên trong sổ huê là Phượng nhà trẻ), sinh năm 1984; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

177. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là dì 8 Lành), sinh năm 1965; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

178. Bà Nguyễn Thị Yến L (tên trong sổ huê là Gái Tuấn), sinh năm 1971; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

179. Bà Cao Thị Thu N (tên trong sổ huê là Nhi Hà), sinh năm 1972; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

180. Bà Mai Thị L (tên trong sổ huê là dâu 10 Ngoảnh Dùm), sinh năm 1978; nơi cư trú mới: Thôn Phú Cường, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Cường, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

181. Bà Dương Hoàng Linh Ph (tên trong sổ huê là Phụng bánh mì), sinh năm 1981; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có chồng Đoàn Văn Bình, sinh năm 1972 đi thay.

182. Bà Đặng Thị D (tên trong sổ huê là Gái 2 Thân), sinh năm 1977; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

183. Bà Lê Thị Đ (tên trong sổ huê là chị 7 Phú), sinh năm 1951; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

184. Bà Nguyễn Thị Kim Th (tên trong sổ huê là Vân 2 phờ), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

185. Ông Đoàn Công Q (tên trong sổ huê là Rể Tính), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú

Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

186. Bà Trần Thị Ng (tên trong sổ huê là 7 gạo), sinh năm 1958; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

187. Bà Đoàn Thị Thanh Tr (tên trong sổ huê là Trang Gái Măng), sinh năm 1991; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

188. Bà Ngô Thị Kim H (tên trong sổ huê là Hồng 8 tô), sinh năm 1996; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

189. Ông Phan Văn C (tên trong sổ huê là Cừ Mạnh), sinh năm 1980; nơi cư trú mới: Khu phố 13, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Khu phố 13, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có cháu Phan Đăng Mạnh, sinh năm 1987 đi thay.

190. Ông Phan Đăng M (tên trong sổ huê là Mạnh Tuyên), sinh năm 1987; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

191. Bà Nguyễn Diệp Thuý N (tên trong sổ huê là Ni số 6), sinh năm 1995; nơi cư trú mới: Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

192. Bà Hoàng Thị Ngọc D (tên trong sổ huê là Diệp 8 Em nhà trẻ), sinh năm 1982; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

193. Bà Trần Thị T (tên trong sổ huê là chị Tâm), sinh năm 1977; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

194. Bà Nguyễn Thị Út E (tên trong sổ huê là Ít Phong Phú), sinh năm 1980; nơi cư trú mới: Thôn Phú Phong, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

195. Bà Trần Thị C (tên trong sổ huê là cô chín Nhiên), sinh năm 1951; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

196. Bà Nguyễn Thị T (tên trong sổ huê là cô tám Tâm), sinh năm 1956; nơi cư trú mới: Thôn Phú Mỹ, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

197. Bà Nguyễn Thị N (tên trong sổ huê là chị Nhò), sinh năm 1962; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

198. Bà Nguyễn Thị X (tên trong sổ huê là thiếu Minh), sinh năm 1956; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

199. Bà Lê Thị H (tên trong sổ huê là Hải Tuất), sinh năm 1967; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sơn, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

200. Bà Nguyễn Thị V (tên trong sổ huê là 8 Vân Tèo Sinh), sinh năm 1970; nơi cư trú mới: Thôn Phú Hưng, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

201. Ông Chương Nhộc Ph (tên trong sổ huê là Phát Vũ), sinh năm 1974; nơi cư trú mới: Khu phố 6, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

202. Bà Nguyễn Thị Bùi X (tên trong sổ huê là Chín Xuân rơm), sinh năm 1968; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

203. Bà Lê Thị Bích H (tên trong sổ huê là Hằng tạp hoá), sinh năm 1973; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:* Ông Trần Đình Ph, sinh năm 1964; nơi cư trú mới: Thôn Phú Sum, xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú cũ: Thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; là chồng của bị cáo (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị L1 (sinh năm 1964, trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tổ chức chơi huê với nhiều người và làm thủ huê từ năm 2005. L1 tổ chức các dây huê theo tháng, mỗi dây huê có khoảng 13 phần huê. Ban đầu, việc chơi huê diễn ra bình thường, theo thỏa thuận giữa thủ huê và những người chơi huê (con huê) hằng tháng đều tổ chức xổ huê (có người hốt huê). Khi đến ngày xổ huê thì mọi người tập trung tại nhà L1 để bỏ huê; ai bỏ huê số tiền cao nhất thì được hốt huê tháng đó. Khi xác định được người hốt huê thì trong thời gian từ một đến ba ngày, L1 thu tiền của những người chơi dây huê đó để trả tiền cho người hốt huê. Thời gian đầu, số lượng người tham gia chơi ít nên Lê Thị L1 thu tiền và trả tiền huê đầy đủ cho những người chơi nên từ đó người chơi huê tin tưởng tham gia chơi ngày càng đông hơn.

Từ năm 2017 trở đi, căn cứ số phần của những người đăng ký chơi huê, L1 mở nhiều dây huê cùng một lúc nhưng do L1 không cân đối được việc thu tiền huê và trả tiền huê cho những người chơi, nên dẫn đến bị thâm hụt dòng tiền thu huê – trả huê. Để có tiền trả nợ tiền huê và trả tiền lãi cho những người đã cho L1 vay tiền thì những năm tiếp theo Lê Thị L1 đã lập ra nhiều dây huê hơn năm trước để nhiều người dân tại khu vực huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Bắc, thành phố Phan Thiết và thị xã Lagi tham gia chơi huê, mua huê nhằm mục đích để L1 lấy tiền để trả tiền mà L1 đã vay và trả tiền huê cho những người hốt huê chót của các dây huê trước đó.

Hình thức lập các dây huê của Lê Thị L1 là dây huê không giới hạn số phần chơi, nhưng L1 nói với những người tham gia chơi huê là mỗi dây huê có từ 13 đến 16 phần, loại huê từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 phần/tháng. Số tiền bỏ huê hàng tháng ở mỗi dây huê là do L1 tự đặt ra. Cụ thể: Đối với dây huê 1.000.000đ/01 phần/tháng, từ tháng thứ nhất đến tháng thứ tư, tiền hốt huê L1 tự quy định là 320.000 đồng, tháng thứ 5 là 300.000 đồng, tháng thứ 6 là 250.000 đồng, tháng thứ 7 là 200.000 đồng và từ tháng thứ 08 trở đi đến khi mãn huê là 150.000 đồng. Đối với loại huê 500.000 đồng/01 phần/tháng: tháng thứ nhất, L1 quy định tiền hốt huê là 120.000 đồng, tháng thứ 2 là 100.000 đồng, tháng thứ 3 là 80.000 đồng, tháng thứ 4 đến tháng thứ 5 là 60.000 đồng và từ tháng thứ 6 đến khi mãn huê là 40.000 đồng.

Do tin tưởng Lê Thị L1 đã tổ chức chơi huê nhiều năm và thấy hình thức chơi huê hốt chót có lời nên nhiều người đã tham gia vào các dây huê do L1 làm chủ. L1 không tổ chức xô huê tập trung tại nhà của L1 như trước đó, mà chỉ nói có người hốt huê của tháng đó để người chơi huê tin tưởng đóng tiền cho L1. Mặt khác, số tiền hốt huê cố định L1 đã đưa ra trước đó và đa phần người tham gia chơi huê muốn hốt huê chót (hốt cuối của dây huê) để được lời nhiều hơn nên đồng ý đóng tiền cho L1. Do có nhiều người chơi huê đóng tiền để chờ hốt chót, nên số tiền thu huê ban đầu thấp hơn số tiền mà L1 phải trả cho những người chơi, từ đó thâm hụt dòng tiền dẫn tới L1 mất khả năng trả tiền huê cho người chơi huê.

Để có tiền chi trả cho những người chơi huê hốt chót và tiền bị thâm hụt nên Lê Thị L1 đưa ra thông tin gian dối đối với dây huê 1.000.000đồng/01 phần/tháng, có 947 người chơi huê, với tổng số phần huê chơi là 19.043 phần, mở huê ngày 20/09/2020 âm lịch (tức ngày 05/11/2020 dương lịch), ngày mãn huê 20/12/2021 âm lịch (tức ngày 22/01/2022 dương lịch) có người bán L1 phần huê (tức choàng huê) để chiếm đoạt tiền của những người chơi huê. Do tin tưởng lời L1 nói là thật nên có 295 người đồng ý mua huê với tổng số phần choàng huê là 15.671 phần (mỗi phần là 10.000.000 đồng), tổng số tiền choàng huê của 295 người là 156.710.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền choàng huê, L1 chiếm đoạt số tiền này. L1 dùng một phần số tiền chiếm đoạt để trả tiền lời cho người choàng huê nhằm tránh bị phát hiện hành vi lừa đảo, phần còn L1 sử dụng vào việc trả nợ tiền huê, trả tiền vay bị thua lỗ, thâm hụt của những năm trước đó. Lê Thị L1 tổ chức thu huê được 03 tháng nhưng do không cân đối được nguồn tiền để trả tiền huê cho nhiều người chơi huê nên đến ngày 08/01/2021 L1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Các bị hại đã làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê Thị L1 đến cơ quan công an.

Căn cứ vào kết quả điều tra và tài liệu đối chiếu giữa Lê Thị L1 với các bị hại có đơn tố cáo xác định đối với dây huê mở ngày 20/9/2020 âm lịch, loại huê 1.000.000 đồng/01 phần/tháng thì L1 đã chiếm đoạt của 203 người choàng huê (trong đó có nhiều người cùng góp tiền chơi chung), số phần tham gia là 12.903 phần với tổng số tiền chiếm đoạt là 117.171.280.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Thu Th (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 70 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 67.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 632.800.000 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Th (sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thu Bồn,

đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

3. Bà Lê Thị L (sinh năm 1963, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lan Phú Mỹ, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

4. Bà Trần Thị T (sinh năm 1965, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tấn Phú Mỹ, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

5. Bà Lê Thị Hồng H (sinh năm 1990, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé 5 Nghi, đã mua 302 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 3.020.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 289.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.730.080.000 đồng.

6. Bà Nguyễn Thị Linh H (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hàn An, đã mua 13 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 130.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.480.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 117.520.000 đồng.

7. Bà Trần Thị Thuý H (sinh năm 1980, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Huỳnh, đã mua 54 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với tổng số tiền 557.280.000 đồng (gồm 540.000.000 đồng mua 54 phần huê + 17.280.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên), Lê Thị L1 mới trả số tiền lãi trong 3 tháng cho bà Huỳnh là 34.560.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 522.720.000 đồng.

8. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1983, nơi thường trú khu phố Lâm Hoà, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hòa cà phê, đã mua 700 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 7.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 672.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 6.328.000.000 đồng.

9. Ông Lê Thành L (sinh năm 1952, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Anh 10 ngoảnh, đã mua 290 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.900.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 278.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.621.600.000 đồng.

10. Bà Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Liên Hòa, đã mua 75 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 750.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 702.000.000 đồng.

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q (sinh năm 1985, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Quý 4 chùa, đã mua 323 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 3.230.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 310.080.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.919.920.000 đồng.

12. Bà Huỳnh Thị Ng (sinh năm 1952, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là chị 10 ngoảnh, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

13. Bà Trần Thị T (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tư Thảo số 7, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

14. Bà Trần Thị Thu H (sinh năm 1979, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hằng xóm cát, đã mua 23 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 230.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 22.080.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 207.920.000 đồng.

15. Bà Hoàng Thị Bảo L (sinh năm 1992, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lý số 6, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

16. Bà Lê Thị C (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thắm Cúc, đã mua 62 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 620.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 59.520.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 560.480.000 đồng.

17. Bà Trần Thị Th (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cúc tư nhật, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 280.800.000 đồng.

18. Ông Nguyễn Văn Mười L (Nguyễn Văn Loan) (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Ung Chiêm, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Loan gái tuần, đã mua 60 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 561.600.000 đồng.

19. Bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hằng kỹ, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 187.200.000 đồng.

20. Bà Trần Thị Mỹ Tr (sinh năm 1967, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trinh Minh, đã mua 51 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 510.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.960.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 461.040.000 đồng.

21. Bà Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là vợ 9 tiên, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

22. Bà Nguyễn Thị Bích V (sinh năm:1989, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mỹ 5 kéo,

đã mua 13 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 130.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.480.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 117.520.000 đồng.

23. Bà Trịnh Thị Thu Ng (sinh năm 1995, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Dâu 5 kéo, đã mua 13 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 130.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.480.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 117.520.000 đồng.

24. Bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1947, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 5 kéo, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 140.400.000 đồng.

25. Bà Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phụng di 5 kéo, đã mua 75 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 750.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 72.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 678.000.000 đồng.

26. Bà Phan Thị Hồng C (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cẩm Hoàng, đã mua 80 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 76.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 723.200.000 đồng.

27. Bà Đặng Thị Lệ H (sinh năm 1960, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 6 điện thoại, đã mua 03 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 2.880.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 27.120.000 đồng.

28. Bà Lê Thị T (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tám Hiền, đã mua 35 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 33.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 316.400.000 đồng.

29. Bà Ngô Thị Yến Ng (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ngọc Ủ, đã mua 65 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 650.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 62.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 587.600.000 đồng.

30. Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1948, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thu Lành, đã mua 02 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 20.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 1.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 18.080.000 đồng.

31. Bà Trần Thị Ch (sinh năm 1950, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Di 3 Chi, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

32. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1959, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị Bảy Cảnh, đã mua 33 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 330.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 31.680.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 298.320.000 đồng.

33. Bà Nguyễn Thị Yến Ng (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái Sành, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

34. Bà Nguyễn Thị Kim D (sinh năm 1995, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mẹ chồng bé tư bé 4 gái sành, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

35. Bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1990, nơi thường trú thôn Phú Nhan, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trê RH, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

36. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1971, thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hạnh cúng, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

37. Bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1973, nơi thường trú khu phố 6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé Mè, đã mua 910 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 9.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 873.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 8.226.400.000 đồng.

38. Bà Lê Thị Minh Tr (sinh năm 1978, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trang dâu 10 ngoảnh, đã mua 105 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.050.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 100.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 949.200.000 đồng.

39. Bà Nguyễn Thị Thu A (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị Thu Linh, đã mua 90 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 900.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 86.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 813.600.000 đồng.

40. Bà Lê Thị Th (sinh năm 1985, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thảo Nhỏ, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 6.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 93.600.000 đồng.

41 Bà Trần Thị Nh (sinh năm 1977, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhàn 5 Hoạch, đã mua 13 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 130.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.480.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 117.520.000 đồng.

42. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lan 7 Châu, đã mua 27 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 270.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 25.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 244.080.000 đồng.

43. Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tâm Xen, đã mua 5 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

44. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị 10 Nhỏ, đã mua 150 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 144.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.356.000.000 đồng.

45. Bà Trần Thị Ngọc Tr (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trâm 10 Nhỏ, đã mua 60 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 57.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 542.400.000 đồng.

46. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hạnh 5 Hoạch, đã mua 17 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 170.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 16.320.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 153.680.000 đồng.

47. Bà Lê Thị Tr (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trinh 10 Biều, đã mua 03 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 2.880.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 27.120.000 đồng.

48. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mợ 5 Kéo, đã mua 93 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 930.000.000 đồng, Lê Thị L1 mới trả cho bà Hiền số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 920.400.000 đồng.

49. Bà Lê Thị L (sinh năm 1978, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Sáu Anh, đã mua 26 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 260.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.960.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 235.040.000 đồng.

50. Bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ba nhỏ xóm vườn, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

51. Bà Phạm Thị H (sinh năm 1982, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hoa lựa hàng, đã mua 45 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 450.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 43.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 406.800.000 đồng.

52. Bà Phạm Thị T (sinh năm 1979, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé trúc, đã mua 700 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 7.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 672.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 6.328.000.000 đồng.

53. Bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Vợ tèo chơn, đã mua 11 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 110.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 10.560.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 99.440.000 đồng.

54. Bà Phạm Thị Q (sinh năm 1977, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Truyền thử, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

55. Bà Lê Thị H (sinh năm 1953, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Dì 5 hoạch, đã mua 340 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 3.400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 326.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 3.073.600.000 đồng.

56. Bà Lê Thị Phương Tr (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Bình An, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 325 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 3.250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 312.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.938.000.000 đồng.

57. Bà Nguyễn Thị Thế V (sinh năm 1984, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Dương tư hải, đã mua tổng 20 phần huê với số tiền 203.200.000 đồng, gồm: mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, sau đó bà Vương mua thêm 10 phần huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 103.200.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 3.200.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 16.000.000 đồng (gồm 9.600.000 đồng huê 03 tháng + 6.400.000 đồng huê 02 tháng). Số tiền bị chiếm đoạt là 187.200.000 đồng.

58. Bà Nguyễn Thị Lệ G (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Giang, đã mua 6 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 60.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 5.760.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 54.240.000 đồng.

59. Bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1960, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 8 Thảo, đã mua 27 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 270.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 25.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 244.080.000 đồng.

60. Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái Lâm, đã mua 32 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 320.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 30.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 289.280.000 đồng.

61. Bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhường Quân, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 206.400.000 đồng (gồm 200.000.000 đồng mua 20 phần huê + 6.400.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), Lê Thị L1 mới trả cho chị Nhường số tiền lãi 03 tháng là 12.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 193.600.000 đồng.

62. Bà Lê Thị Hồng A (sinh năm 1995, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Út nghị, đã mua 268 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.680.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 257.820.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.422.720.000 đồng.

63. Bà Phạm Thị C (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cảnh 8 vinh, đã mua 17 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 170.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 16.320.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 153.680.000 đồng.

64. Bà Nguyễn Thị Việt N (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nữ vũ, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

65. Bà Dương Thị Hồng Ph (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô phượng, đã mua 75 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 750.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 72.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 678.000.000 đồng.

66. Bà Võ Thị Kim D (sinh năm 1985, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé bo hòa, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

67. Bà Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phượng xóm hộ, đã mua 80 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 76.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 723.200.000 đồng.

68. Bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1990, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhí cô 5, đã mua 80 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 76.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 723.200.000 đồng.

69. Ông Võ Văn C (sinh năm 1986, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cảnh xin, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.620.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

70. Bà Trần Thị Th (sinh năm 1962, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thu gửi, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

71. Ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1955, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bưng lượng, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

72. Bà Nguyễn Thị Tuyết Th (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Su su, đã

mua 80 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 76.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 723.200.000 đồng.

73. Ông Phạm Văn Th (sinh năm 1988, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thanh 8 vình, đã mua 12 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 120.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 11.520.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 108.480.000 đồng.

74. Ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1982, thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Đông 8 vình, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

75. Bà Trần Thị Hồng N (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Đông 8 vình, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

76. Ông Nguyễn Hữu N (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Anh nữ, đã mua 28 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 280.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 26.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 253.120.000 đồng.

77. Bà Đỗ Thị Phương Th (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Vợ anh nữ, đã mua 35 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 33.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 316.400.000 đồng.

78. Bà Lê Thị S (sinh năm 1967, nơi thường trú thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thân cháu, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

79. Bà Huỳnh Thị L (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Luyện số 9, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

80. Bà Võ Thị Thanh Th (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thơm bánh kẹo, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

81. Bà Nguyễn Thị Thu Ắ (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ảnh trung số 8, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

82. Bà Lê Thị Thu B (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ba tèo, đã mua

260 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 249.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.350.400.000 đồng.

83. Bà Đinh Thị Kim C (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là TCúc tuần, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

84. Bà Trần Thị Thanh Tr (sinh năm 1978, thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái nhỏ tư, đã mua 94 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 940.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 90.240.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 849.760.000 đồng.

85. Bà Phạm Thị Thanh Th (sinh năm 1986, nơi thường trú thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thu 8 vinh, đã mua 470 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 4.700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 300.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 4.399.200.000 đồng.

86. Bà Đặng Thị Mỹ D (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Dung tri, đã mua 07 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 70.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 6.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 63.280.000 đồng.

87. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y (sinh năm 2000, nơi thường trú khu phố D, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Yên thi dùm, đã mua 1 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 10.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 960.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 9.040.000 đồng.

88. Bà Lê Thị Thanh T (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé 3 linh, đã mua 9 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 90.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 8.640.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 81.360.000 đồng.

89. Bà Đỗ Thị Kim Ch (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị 5 thuận đã mua 07 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 70.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 6.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 63.280.000 đồng.

90. Bà Đặng Thị Th (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thu lành, đã mua 35 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 93.600.000 đồng (trong đó có 33.600.000 đồng tiền lãi và 60.000.000 đồng trả tiền gốc). Số tiền bị chiếm đoạt là 256.400.000 đồng.

91. Bà Nguyễn Thị Kim Th (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thi cúc, đã mua 47 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 470.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 45.120.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 424.880.000 đồng.

92. Bà Lê Thị Hồng V (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé tư nghị,

đã mua 95 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 950.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 91.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 858.800.000 đồng.

93. Ông Nguyễn Ngọc B (sinh năm 1983, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là con chị 7 liễu, đã mua 55 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 550.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 52.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 497.200.000 đồng.

94. Bà Võ Thị B (sinh năm 1957, thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị 7 liễu, đã mua 60 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 57.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 542.400.000 đồng.

95. Bà Nguyễn Thị Thuý Nh (sinh năm 1994, nơi thường trú thôn Dân Hoà, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái chị 7 liễu, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

96. Bà Trần Thị Mỹ Tr (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trang 3 lý, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

97. Bà Phan Thị L (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Liên nhanh, đã mua 5 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

98. Bà Đặng Thị Mỹ H (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hằng trái cây, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 12.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 187.200.000 đồng.

99. Bà Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 1988, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mai 07 tỉnh, đã mua 3 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 2.880.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 27.120.000 đồng.

100. Bà Lê Thị Bích H (sinh năm 1998, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cháu bé tư nghị, đã mua 34 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 340.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 32.640.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 307.360.000 đồng.

101. Bà Hồ Thị B (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cùm số 8, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

102. Bà Phan Thị Thu Th (sinh năm 1990, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Xí dưng số

8, đã mua 14 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 140.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 13.440.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 126.560.000 đồng.

103. Bà Nguyễn Bảo Đ (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lộc sáu, đã mua 11 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 110.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 7.040.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 102.960.000 đồng.

104. Bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1964, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hồng, đã mua 182 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.820.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 174.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.645.280.000 đồng.

105. Bà Nguyễn Thị Bích H (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hoàng heo, đã mua 200 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 192.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.808.000.000 đồng.

106. Bà Thái Thị Ng (sinh năm 1979, nơi thường trú thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nga cá, đã mua 50 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 500.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 452.000.000 đồng.

107. Bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1982, thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Liên 8 vinh, đã mua 324 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 3.240.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 311.040.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 2.928.960.000 đồng.

108. Bà Trần Thị B (sinh năm 1954, nơi thường trú thôn Tiến Hưng, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 3 duyên, đã mua 26 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 260.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.960.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 235.040.000 đồng.

109. Bà Phạm Thị Mỹ L (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chì linh, đã mua tổng 60 phần huê với số tiền 603.200.000 đồng, gồm: 50 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 500.000.000 đồng, sau đó bà Linh mua thêm 10 phần huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 103.200.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 3.200.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 54.400.000.000 đồng (gồm 48.000.000 đồng huê 03 tháng + 6.400.000 đồng huê 02 tháng). Số tiền bị chiếm đoạt là 548.800.000 đồng.

110. Ông Nguyễn Thành T (sinh năm 1988, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tài cục tuần, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

111. Bà Đặng Thị H (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tám tèo 2, đã mua

100 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 96.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 904.000.000 đồng.

112. Ông Trần Văn T (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thoàng ba lý, đã mua 100 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 64.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 936.000.000 đồng.

113. Bà Trần Thị Tr (sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trang huynh, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

114. Bà Phạm Thị S (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Sinh 8 vinh, đã mua 123 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.230.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 78.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.151.280.000 đồng.

115. Bà Phạm Thị H (sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hiền 8 vinh, đã mua 07 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 70.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 6.720.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 63.280.000 đồng.

116. Bà Lê Thị H (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hồng 2 bông, đã mua 170 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 163.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.536.800.000 đồng.

117. Bà Nguyễn Thị Ổ (sinh năm 1964, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 6 ôi, đã mua 130 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 83.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.216.800.000 đồng.

118. Bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Sáng cát, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

119. Ông Lê Văn Đ (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Đức ao lợi, đã mua 50 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 500.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 452.000.000 đồng.

120. Bà Lê Thị Nh (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhị hùng, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

121. Bà Cao Thị Như H (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hạnh phở phú phong, đã mua 42 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 420.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 40.300.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 379.680.000 đồng.

122. Bà Trần Thị B (sinh năm 1945, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô ba lý, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 25.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 374.400.000 đồng.

123. Ông Trương Minh T (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thảo phong phú, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

124. Bà Lê Thị Hồng Á (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ánh nghị, đã mua 220 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 211.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.988.800.000 đồng.

125. Bà Mai Thị Tr (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trúc phú phong, đã mua 37 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 370.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 11.840.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 358.160.000 đồng.

126. Bà Vũ Thị L (sinh năm 1955, nơi thường trú 245/29 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Loan Phan Thiết, đã mua 26 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 260.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.960.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 235.040.000 đồng.

127. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mười út nhỏ, đã mua 27 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 270.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 25.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 244.080.000 đồng.

128. Bà Đặng Thị Anh Đ (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô đào, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

129. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị dâu lan phúc, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

130. Bà Trần Thị H (sinh năm 1964, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Liễu Văn Lâm, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 140.400.000 đồng.

131. Ông Nguyễn Khai Tr (sinh năm 1983, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trường Mỹ, đã mua 42 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 420.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 40.320.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 379.680.000 đồng.

132. Bà Nguyễn Thị Ánh S (sinh năm 1990, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Sao uốn tóc, đã mua tổng 26 phần huê với số tiền 261.920.000 đồng, gồm: mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, sau đó bà Sao mua thêm 6 phần huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 61.920.000 đồng (gồm 60.000.000 đồng mua 6 phần huê + 1.920.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 23.040.000 đồng (gồm 19.200.000 đồng huê 03 tháng + 3.840.000 đồng huê 02 tháng). Số tiền bị chiếm đoạt là 238.880.000 đồng.

133. Bà Lê Thị L (sinh năm 1953, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 8 vinh, đã mua 76 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 760.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.640.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 711.360.000 đồng.

134. Bà Bùi Thị Thuý T (sinh năm 1994, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái 7 tỉnh, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

135. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tí hải số 6, đã mua 5 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

136. Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lan nhí, đã mua 3 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 2.880.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 27.120.000 đồng.

137. Bà Hoàng Thị N (sinh năm 1958, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chi sanh bắc, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

138. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cúc 2 cân, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

139. Bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Sinh phong phú, đã mua tổng 20 phần huê với số tiền 203.200.000 đồng, gồm: mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, sau đó bà Sinh mua thêm 10 phần huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 103.200.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 3.200.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 16.000.000 đồng (gồm 9.600.000 đồng huê 03 tháng + 6.400.000 đồng huê 02 tháng). Số tiền bị chiếm đoạt là 187.200.000 đồng.

140. Bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1963, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mười chị, đã mua

23 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 230.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 22.080.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 207.920.000 đồng.

141. Bà Phạm Thị Th (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Phú Sum, Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Tư thông, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 258.000.000 đồng (gồm 250.000.000 đồng mua 25 phần huê + 8.000.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 16.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 242.000.000 đồng.

142. Bà Trương Thị M (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô mừng đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

143. Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1960, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chì chỉ, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

144. Bà Lùi Thị Thanh Th (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé tư 2 nhỏ, đã mua 40 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 38.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

145. Bà Huỳnh Thị N (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Tiên Hưng, xã Tiên Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 5 bánh căn, đã mua 16 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 160.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 15.360.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 144.640.000 đồng.

146. Bà Lê Thị H (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hai phong phú, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 106.400.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 6.400.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), bà Hai chưa nhận được tiền lãi. Số tiền bị chiếm đoạt là 106.400.000 đồng.

147. Bà Nguyễn Thị Thu Th (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thảo, đã mua 60 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 57.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 542.400.000 đồng.

148. Bà Nguyễn Thị Tuyết O (sinh năm 1984, nơi thường trú thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Na thao, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

149. Bà Trần Thị L (sinh năm 1975, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bích khải, đã mua 31 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 310.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 29.760.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 280.240.000 đồng.

150. Bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1967, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Đình K, đã mua

4 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 3.840.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 36.160.000 đồng.

151. Bà Nguyễn Bích H (sinh năm 1986, nơi thường trú thôn Phú Sơn, Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hằng bán căn, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

152. Bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1947, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chì hai lân, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

153. Bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái minh số 7, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 154.800.000 đồng (150.000.000 đồng mua 15 phần huê + 4.800.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 150.000.000 đồng.

154. Bà Trần Thị Thảo Th (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thi vợ trí, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

155. Ông Nguyễn Thành Ph (sinh năm 1994, nơi thường trú thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Bé 2 long, đã mua 90 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 900.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 86.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 813.600.000 đồng.

156. Bà Trần Thị Hoàng Y (sinh năm 1974, nơi thường trú thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Yến long, đã mua 102 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.020.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 97.920.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 922.080.000 đồng.

157. Ông Đồng Văn B (sinh năm 1998, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mẹ phương + cháu, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

158. Bà Văn Thị Ngọc Ph (sinh năm 1963, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mẹ bé o hoà, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

159. Bà Hoàng Thị Ngọc Ph (sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phương 8 em, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

160. Bà Phan Thị Ngọc L (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Vợ bé 5 số 8, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 280.800.000 đồng.

161. Bà Trần Thị Nh (sinh năm 1960, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhung trung, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

162. Bà Lê Thị Tr (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trang uốn tóc, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

163. Bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ngâu bánh canh, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 280.800.000 đồng.

164. Bà Lê Thị L (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hồng lúc thanh lúc, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 106.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

165. Bà Lê Thị B (sinh năm 1969, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 7 tỉnh phong phú, đã mua 200 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 2.000.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 192.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.808.000.000 đồng.

166. Bà Nguyễn Thị Ý L (sinh năm 1976, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lan phúc, đã mua 156 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.560.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 149.760.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 1.410.240.000 đồng.

167. Bà Võ Thị S (sinh năm 1947, nơi thường trú thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mẹ cô lan, đã mua 05 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

168. Bà Trần Thị Kim H (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái mắng, đã mua 05 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

169. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1963, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị cúc chùa,

đã mua 05 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

170. Bà Lê Thị L (sinh năm 1962, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 5 lương, đã mua tổng 22 phần huê với số tiền 221.600.000 đồng, gồm: mua 17 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 170.000.000 đồng, sau đó bà Lương mua thêm 05 phần huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 51.600.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng mua 05 phần huê + 1.600.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận là 19.520.000 đồng (gồm 16.320.000 đồng huê 03 tháng + 3.200.000 đồng huê 02 tháng). Số tiền bị chiếm đoạt là 202.080.000 đồng.

171. Bà Nguyễn Thị Thanh Nh (sinh năm 1983, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Vợ hảo nhâm, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 103.200.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 3.200.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận 6.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 96.800.000 đồng.

172. Bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1960, nơi thường trú thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thuận bắc, đã mua 55 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 550.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 52.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 497.200.000 đồng.

173. Ông Nguyễn Xuân V (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 2 xị (7 gạo), đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

174. Bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1974, nơi thường trú khu phố 05, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Em hiền mạnh, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

175. Bà Huỳnh Thị Xuân L (sinh năm 1984, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Lý 10 em, đã mua 105 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.050.000.000 đồng, số tiền đã nhận 144.000.000 đồng (trong đó có 100.800.000 đồng tiền lãi và 43.200.000 đồng trả tiền gốc). Số tiền bị chiếm đoạt là 906.000.000 đồng.

176. Bà Trần Thị Ph (sinh năm 1984, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phượng nhà trẻ, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

177. Bà Lê Thị L (sinh năm 1965, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Di 8 lãnh, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

178. Bà Nguyễn Thị Yến L (sinh năm 1971, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái tuần, đã

mua 62 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 620.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 59.520.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 560.480.000 đồng.

179. Bà Cao Thị Thu N (sinh năm 1972, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Nhi hà, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

180. Bà Mai Thị L (sinh năm 1978, nơi thường trú thôn Phú Cường, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Dâu 10 ngoảnh dùm, đã mua 35 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 350.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 33.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 316.400.000 đồng.

181. Bà Dương Hoàng Linh Ph (sinh năm 1981, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phụng bánh mì, đã mua 50 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 500.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 452.000.000 đồng.

182. Bà Đặng Thị D (sinh năm 1977, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Gái 2 thân, đã mua 60 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 600.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 57.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 542.400.000 đồng.

183. Bà Lê Thị Đ (sinh năm 1951, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị 7 phú, đã mua 75 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 750.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 72.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 678.000.000 đồng.

184. Bà Nguyễn Thị Kim Th (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Vân 2 phở, đã mua 04 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 3.840.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 36.160.000 đồng.

185. Ông Đoàn Công Q (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Rẻ tính, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

186. Bà Trần Thị N (sinh năm 1958, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 7 gạo, đã mua 25 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 250.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 226.000.000 đồng.

187. Bà Đoàn Thị Thanh Tr (sinh năm 1991, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Trang gái mãng, đã mua 30 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 300.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 28.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 271.200.000 đồng.

188. Bà Ngô Thị Kim H (sinh năm 1996, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hồng 8 tô,

đã mua 09 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 90.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 8.640.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 81.360.000 đồng.

189. Ông Phan Văn C (sinh năm 1980, nơi thường trú khu phố 13, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cừ mạnh, đã mua 05 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

190. Ông Phan Đăng M (sinh năm 1987, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Mạnh tuyền, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

191. Bà Nguyễn Diệp Thuý N (sinh năm 1995, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ni số 6, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 02 tháng với số tiền 106.400.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng mua 10 phần huê + 6.400.000 đồng tiền lãi tháng thứ nhất), số tiền lãi đã nhận 6.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 100.000.000 đồng.

192. Bà Hoàng Thị Ngọc D (sinh năm 1982, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Diệp 8 em nhà trẻ, đã mua 12 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 120.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 11.520.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 108.480.000 đồng.

193. Bà Trần Thị T (sinh năm 1977, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là chị Tâm, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

194. Bà Nguyễn Thị Út E (sinh năm 1980, nơi thường trú thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Ít phong phú, đã mua 10 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 9.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng.

195. Bà Trần Thị C (sinh năm 1951, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô chín nhiên, đã mua 03 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 2.880.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 27.120.000 đồng.

196. Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1956, nơi thường trú thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Cô tám tâm, đã mua 04 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 3.840.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 36.160.000 đồng.

197. Bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1962, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chị nhờ, đã mua 05 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 4.800.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 45.200.000 đồng.

198. Bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1956, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Thiêm minh, đã

mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 24.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 126.000.000 đồng.

199. Bà Lê Thị H (sinh năm 1967, nơi thường trú thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hải tuất, đã mua 50 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 500.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 48.000.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 452.000.000 đồng.

200. Bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1970, nơi thường trú thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là 8 vắn tèo sinh, đã mua 15 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 14.400.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 135.600.000 đồng.

201. Ông Chương Nhộc Ph (sinh năm 1974, nơi thường trú khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Phát vũ, đã mua 110 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 1.100.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 105.600.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 994.400.000 đồng.

202. Bà Nguyễn Thị Bùi X (sinh năm 1968, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Chín xuân rom, đã mua 20 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 19.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 180.800.000 đồng.

203. Bà Lê Thị Bích H (sinh năm 1973, nơi thường trú thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) tên trong sổ huê là Hằng tạp hoá, đã mua 85 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 850.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 81.600.000 đồng, bà Hằng không yêu cầu Lê Thị L1 bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 768.400.000 đồng.

Đối với những người đã mua huê (choàng huê) còn L1 không có đơn tố cáo, do trong sổ huê của Lê Thị L1 chỉ ghi tên thường gọi, không ghi họ, tên, địa chỉ cụ thể và L1 cũng không xác định được nhân thân của họ; đồng thời ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ đề nghị Đài phát thanh xã phát thông báo tìm bị hại và Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ đã liên tục phát thông báo tìm bị hại trong 01 tuần (từ ngày 19 đến ngày 22/11/2024) nhưng đến nay những người tham gia mua huê (choàng huê) còn L1 vẫn không đến liên hệ làm việc. Mặc dù, Lê Thị L1 có khai nhận về số tiền đã thu của những người mua huê này nhưng do không thể đối chiếu số tiền giữa họ với L1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định chính xác số tiền L1 đã chiếm đoạt của những người này. Vì vậy, không đủ căn cứ để buộc L1 chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt của những người còn L1. Quá trình truy tố, xét xử, nếu có bị hại tiếp tục tố cáo thì sẽ tiếp tục xem xét xử lý.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Ngày 12/01/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Thị L1 gồm 16 quyển sổ:

- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (24 x 16) cm gồm 09 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (17,5 x 12) cm gồm 03 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (13 x 08) cm gồm 05 tờ đã ghi.

+ 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (15 x 10) cm gồm 07 tờ đã ghi.
+ 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (15 x 9,5) cm gồm 06 tờ đã ghi.
+ 01 quyển sổ màu xanh, kích thước khoảng (22,5 x 16) cm gồm 379 đã ghi.
+ 01 quyển sổ màu vàng nâu, kích thước khoảng (21 x 15) cm gồm 105 tờ đã ghi.

+ 01 quyển vở màu vàng, kích thước khoảng (20 x 16) cm gồm 45 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu trắng, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 148 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu xanh, kích thước khoảng (23 x 17) cm gồm 98 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu tím, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 37 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu tím, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 73 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu trắng, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 07 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu trắng, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 38 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu tím, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 98 tờ đã ghi.
+ 01 quyển vở màu vàng, kích thước khoảng (25 x 17) cm gồm 73 tờ đã ghi.

Ngày 10/02/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Thị L1 gồm 16 quyển sổ:

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “thế hệ mới” bên trong có 78 trang được đánh số thứ tự từ 1-78 thể hiện việc ghi chép huê năm 2018 (dây huê 500.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 30/1/2018).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “taco” bên trong có 43 trang được đánh số thứ tự từ 1- 43 thể hiện việc ghi chép huê năm 2017 (dây huê 500.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 30/1/2017).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “note book” bên trong có 90 trang được đánh số thứ tự từ 1-90 thể hiện việc bà Lê Thị L1 cho người khác vay tiền.

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “heo vàng” bên trong có 80 trang được đánh số thứ tự từ 1-80 thể hiện việc bà Lê Thị L1 cho người khác vay tiền.

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “Campus” bên trong có 92 trang được đánh số thứ tự từ 1-92 thể hiện việc ghi chép huê năm 2017 (dây huê 500.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 06/12/2017).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “taco” bên trong có 34 trang được đánh số thứ tự từ 1-34 thể hiện việc ghi chép huê năm 2017 (dây huê 500.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 06/12/2017).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “công ty Quyết Tâm” bên trong có 31 trang được đánh số thứ tự từ 1-31 thể hiện việc ghi chép huê năm 2020 (dây huê 500.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 30/1/2020).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “Tân Phát book thế hệ mới” bên trong có 12 trang được đánh số thứ tự từ 1-12 thể hiện việc ghi chép huê năm 2019 (dây huê 300.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 15/11/2019).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “hello Teen” bên trong có 62 trang được đánh số thứ tự từ 1-62 thể hiện việc ghi chép huê năm 2014 (dây huê 300.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 15/11/2014).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “chủ quyền biển đảo của Việt Nam” bên trong có 48 trang được đánh số thứ tự từ 1-48 thể hiện việc ghi chép huê năm 2018 (dây huê 1.000.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 20/09/2018).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “onlyou” bên trong có 42 trang được đánh số thứ tự từ 1-42 thể hiện việc ghi chép số phần của từng người chơi huê năm 2017.

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “one of the simplest way to stay happy í to let go all” bên trong có 98 trang được đánh số thứ tự từ 1-98 thể hiện việc ghi chép huê năm 2018 (dây huê 1.000.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 20/09/2018).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “cha như hoa phấn giữa đời thường, thu hình mẹ rạng ngời tâm con” bên trong có 98 trang được đánh số thứ tự từ 1-98 thể hiện việc ghi chép huê năm 2017 (dây huê 1.000.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 20/9/2017).

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “Đồng sâm cầm wild duck” bên trong có 55 trang được đánh số thứ tự từ 1-55 thể hiện việc ghi chép huê năm 2015 (dây huê 200.000 đồng/ 01 tháng, sổ huê 30/1/2015).

+ 01 quyển sổ màu đen có chữ “I SWEET” bên trong có ghi nội dung “mượn tiền tôi tên Đặng Thanh Huy tôi có mượn cô L1 tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 70 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 67.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 8.500.000.000 đồng, ngày 22 tháng 6 năm 2020; ký tên Huy”.

+ 01 quyển sổ màu đen có chữ “I SWEET” bên trong có ghi nội dung “ngày 11/8/2020 tôi tên: Nguyễn Thị Tấn có mượn cô L1 tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 70 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 67.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là 4.500.000.000 đồng; tấn, nguyên thị Tấn”.

Quá trình điều tra xác định Lê Thị L1 có 15 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hàm Mỹ để vay số tiền 4.000.000.000 đồng, gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 839436, diện tích 275,2 m², tọa lạc tại thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 26/07/2018.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T 208512, diện tích 200 m², tọa lạc tại thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 22/07/2002.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353910, diện tích 388,3 m², tọa lạc tại thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/08/2017.

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 329272, diện tích 734,6 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/06/2015.

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 329252, diện tích 1.486,5 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/06/2015.

6. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 329265, diện tích 1044,9 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/06/2015.

7. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 067794, diện tích 275,2 m² tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/10/2015 tọa lạc tại thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 544914, diện tích 1486,4 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 02/01/2014.

9. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 436394, diện tích 1486,4 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 06/11/2014.

10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 555516, diện tích 459 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 31/12/2012.

11. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 433174, diện tích 944 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/09/1992.

12. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AG 347697, diện tích 1851,4m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 13/07/2006.

13. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AG 347698, diện tích 1232 m², tọa lạc tại thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 13/07/2006.

14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 969059, diện tích 374,2 m², tọa lạc tại thôn Dân Phú, xã Hàm

Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/09/2018

15. Quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 954484, diện tích 21.312 m², tọa lạc tại thôn Phú Sơn, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 09/09/2010.

Do Lê Thị L1 không có tiền trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hàm Mỹ nên Ngân hàng đã khởi kiện phát mãi tài sản để thu hồi tiền L1 đã vay cho Ngân hàng. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đã tiến hành kê biên và bán đấu giá các thửa đất theo 10 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

1. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: CL 839436, thửa đất số: 223, tờ bản đồ số: 89, diện tích 275,2m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 26/7/2018, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: T 208512, thửa đất số 13, tờ bản đồ số: 01, diện tích 200m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 22/7/2002, đất tọa lạc tại: xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: BB 954484, thửa đất số: 04, tờ bản đồ số: 00, diện tích 21312m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 09/9/2010, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 544914, thửa đất số: 242, tờ bản đồ số: 31, diện tích 1486,4m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 02/01/2014, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

5. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: AG 347697, thửa đất số: 61, tờ bản đồ số: 03, diện tích 1856,0m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 13/7/2006, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

6. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: AG 347698, thửa đất số: 62, tờ bản đồ số: 03, diện tích 1232,0m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 13/7/2006, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

7. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: CA 329265, thửa đất số: 211, tờ bản đồ số: 31, diện tích 1044,9m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/6/2015, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

8. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: CA 329252, thửa đất số: 212, tờ bản đồ số: 31, diện tích 1486,5m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/6/2015, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

9. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: CA 329272, thửa đất số: 229, tờ bản đồ số: 31, diện tích 734,6m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 30/6/2015, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

10. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất số: BU 436394, thửa đất số: 199, tờ bản đồ số: 31, diện tích 1486,4m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 06/11/2014, đất tọa lạc tại: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định số 21/2021/QĐST-DS ngày 13/07/2021 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 35/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam thì vợ chồng ông Trần Đình Phúc và bà Lê Thị L1 phải trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hàm Mỹ số tiền 4.276.639.396 đồng và tiền lãi do chậm thi hành án; ngoài ra còn phải nộp 56.138.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo Quyết định số 10/2021/QĐST-DS ngày 17/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 454/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2021 thì vợ chồng ông Trần Đình Phúc và bà Lê Thị L1 còn phải trả nợ cho ông Nguyễn Duy Diễm và bà Nguyễn Thị Mỹ Dung số tiền 1.400.000.000 đồng.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, vợ chồng ông Trần Đình Phúc và bà Lê Thị L1 không tự nguyện thi hành án nên ngày 22/07/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam tiến hành kê biên tài sản của vợ chồng ông Phúc, bà L1 và đưa tài sản kê biên ra đấu giá thu hồi các khoản tiền nêu trên. Sau khi trừ xong các khoản phải thi hành và các chi phí phát sinh thì hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang tạm giữ số tiền bán đấu giá tài sản còn L1 của vợ chồng ông Trần Đình Phúc và bà Lê Thị L1 là 1.672.382.397 đồng để tiếp tục thi hành Bản án số: 40/2022/DSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do bà Lê Thị L1 phải trả cho ông Huỳnh Văn Tám và bà Phan Thị Phương Chính số tiền 1.010.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án và nộp 42.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về tài sản kê biên: Đối với 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Trần Đình Phúc và Lê Thị L1 thì hiện nay Cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên 05 thửa đất để đảm bảo thi hành án, gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353910, diện tích 388,3 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/08/2017.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 067794, diện tích 275,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/10/2015 tọa lạc tại thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 555516, diện tích 459 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 31/12/2012.

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 433174, diện tích 944 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/09/1992.

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 969059, diện tích 374,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/09/2018 tọa lạc tại thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình điều tra, Lê Thị L1 đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

* Xử lý vật chứng: 11 quyển sổ thu giữ từ Lê Thị L1 không liên quan đến hoạt động phạm tội, nên ngày 28/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã ra quyết định xử lý vật chứng trả L1 cho Lê Thị L1 gồm:

- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (24 x 16) cm gồm 09 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (17,5 x 12) cm gồm 03 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (13 x 08) cm gồm 05 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (15 x 10) cm gồm 07 tờ đã ghi
- + 01 quyển sổ màu đen, kích thước khoảng (15x 9,5) cm gồm 06 tờ đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu xanh, kích thước khoảng (22,5 x 16) cm gồm 379 đã ghi.
- + 01 quyển sổ màu vàng nâu, kích thước khoảng (21x 15) cm gồm 105 tờ đã ghi.

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “note book” bên trong có 90 trang được đánh số thứ tự từ 1-90 thể hiện việc bà Lê Thị L1 cho người khác vay tiền

+ 01 quyển vở học sinh có chữ “heo vàng” bên trong có 80 trang được đánh số thứ tự từ 1-80 thể hiện việc bà Lê Thị L1 cho người khác vay tiền.

+ 01 quyển sổ màu đen có chữ “I SWEET” bên trong có ghi nội dung “mượn tiền tôi tên Đặng Thanh Huy tôi có mượn cô L1 tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 70 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 67.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là là 8.500.000.000 ngày 22 tháng 6 năm 2020; ký tên Huy”.

+ 01 quyển sổ màu đen có chữ “I SWEET” bên trong có ghi nội dung “ngày 11/8/2020 tôi tên: Nguyễn Thị T có mượn cô L1 tên trong sổ huê là Thảo Trinh, đã mua 70 phần choàng huê trong thời gian 03 tháng với số tiền 700.000.000 đồng, số tiền lãi đã nhận 67.200.000 đồng. Số tiền bị chiếm đoạt là là 4.500.000.000 đồng; tấn, nguyên thị Tấn”.

Đối với những quyển sổ còn L1 được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ra quyết định chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận chờ xử lý.

* Về dân sự: 202 người bị hại yêu cầu Lê Thị L1 bồi thường tổng số tiền 116.402.880.000 đồng đã chiếm đoạt như đã nêu trên. Riêng bị hại Lê Thị Bích H không yêu cầu Lê Thị L1 bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 768.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã tuyên xử:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L1 tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

[2] Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị L1 phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 116.402.880.000 đồng (Một trăm mười sáu tỷ, bốn trăm linh hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Thảo Trinh), số tiền 632.800.000 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Bà Nguyễn Thị Thu Th (tên trong sổ huê là Thu Bồn), số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Bà Lê Thị L (tên trong sổ huê là Lan Phú Mỹ), số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Bà Trần Thị T, tên trong sổ huê là Tân Phú Mỹ, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

5. Bà Lê Thị Hồng H, tên trong sổ huê là bé 5 Nghi, số tiền 2.730.080.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

6. Bà Nguyễn Thị Linh H, tên trong sổ huê là Hàn An, số tiền 117.520.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

7. Bà Trần Thị Thuý H, tên trong sổ huê là Huỳnh, số tiền 522.720.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

8. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, tên trong sổ huê là Hòa cà phê, số tiền 6.328.000.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm hai mươi tám triệu đồng).

9. Ông Lê Thành L, tên trong sổ huê là Anh 10 Ngoảnh, số tiền 2.621.600.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

10. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, tên trong sổ huê là Liên Hòa, số tiền 702.000.000 đồng (Bảy trăm linh hai triệu đồng).

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, tên trong sổ huê là Quý 4 chùa, số tiền 2.919.920.000 đồng (Hai tỷ chín trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

12. Bà Huỳnh Thị N, tên trong sổ huê là chị 10 Ngoảnh, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
13. Bà Trần Thị T, tên trong sổ huê là Tư Thảo số 7, số tiền 361.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).
14. Bà Trần Thị Thu H, tên trong sổ huê là Hằng xóm cát, số tiền 207.920.000 đồng (Hai trăm linh bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
15. Bà Hoàng Thị Bảo L, tên trong sổ huê là Lý số 6, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
16. Bà Lê Thị C, tên trong sổ huê là Thắm Cúc, số tiền 560.480.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
17. Bà Trần Thị Th, tên trong sổ huê là Cúc Tư Nhật, số tiền 280.800.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
18. Ông Nguyễn Văn Mười L (Nguyễn Văn Loan), tên trong sổ huê là Loan gái Tuấn, số tiền 561.600.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Loan đã chết ngày 17/12/2024 (Trích lục khai tử số 207/TLKT ngày 24/12/2024 của UBND xã Hàm Thắng), người thừa kế của ông Loan sẽ nhận số tiền này theo quy định của pháp luật.
19. Bà Nguyễn Thị Thu H, tên trong sổ huê là Hằng Kỹ, số tiền 187.200.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
20. Bà Trần Thị Mỹ Tr, tên trong sổ huê là Trinh Minh, số tiền 461.040.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
21. Bà Nguyễn Thị Bích L, tên trong sổ huê là vợ 9 Tiên, số tiền 361.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).
22. Bà Nguyễn Thị Bích V, tên trong sổ huê là Mỹ 5 Kéo, số tiền 117.520.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
23. Bà Trịnh Thị Thu Ng, tên trong sổ huê là Dâu 5 Kéo, số tiền 117.520.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
24. Bà Nguyễn Thị K, tên trong sổ huê là 5 kéo, số tiền 140.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
25. Bà Nguyễn Thị Ph, tên trong sổ huê là Phụng di 5 Kéo, số tiền 678.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng).
26. Bà Phan Thị Hồng C, tên trong sổ huê là Cẩm Hoàng, số tiền 723.200.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).
27. Bà Đặng Thị Lệ H, tên trong sổ huê là 6 điện thoại, số tiền 27.120.000 đồng (Hai bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).
28. Bà Lê Thị T, tên trong sổ huê là Tám Hiền, số tiền 316.400.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).
29. Bà Ngô Thị Yến Ng, tên trong sổ huê là Ngọc Ủ, số tiền 587.600.000 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

30. Bà Nguyễn Thị L, tên trong sổ huê là Thu Lành, số tiền 18.080.000 đồng (Mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
31. Bà Trần Thị Ch, tên trong sổ huê là dì 3 Chi, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
32. Bà Nguyễn Thị C, tên trong sổ huê là chị Bảy Cảnh, số tiền 298.320.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).
33. Bà Nguyễn Thị Yên Ng, tên trong sổ huê là Gái Sành, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
34. Bà Nguyễn Thị Kim D, tên trong sổ huê là mẹ chồng bé Tư bé 4 gái Sành, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
35. Bà Nguyễn Thị V, tên trong sổ huê là Trê RH, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
36. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là Hạnh cúng, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).
37. Bà Nguyễn Thị Th, tên trong sổ huê là Bé Mè, số tiền 8.226.400.000 đồng (Tám tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).
38. Bà Lê Thị Minh Tr, tên trong sổ huê là Trang dâu 10 Ngoảnh, số tiền 949.200.000 đồng (Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).
39. Bà Nguyễn Thị Thu A, tên trong sổ huê là Chị Thu Linh, số tiền 813.600.000 đồng (Tám trăm mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
40. Bà Lê Thị Th, tên trong sổ huê là Thảo Nhỏ, số tiền 93.600.000 đồng (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
41. Bà Trần Thị Nh, tên trong sổ huê là Nhân 5 Hoạch, số tiền 117.520.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
42. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là Lan 7 Châu, số tiền 244.080.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
43. Bà Nguyễn Thị T, tên trong sổ huê là Tâm Xen, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
44. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là chị 10 Nhỏ, số tiền 1.356.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng).
45. Bà Trần Thị Ngọc T, tên trong sổ huê là Trâm 10 Nhỏ, số tiền 542.400.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
46. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, tên trong sổ huê là Hạnh 5 Hoạch, số tiền 153.680.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
47. Bà Lê Thị Tr, tên trong sổ huê là Trinh 10 Biều, số tiền 27.120.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).
48. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là Mợ 5 Kéo, số tiền 920.400.000 đồng (Chín trăm hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

49. Bà Lê Thị L, tên trong sổ huê là Sáu Anh, số tiền 235.040.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
50. Bà Nguyễn Thị B, tên trong sổ huê là Ba Nhỏ xóm vườn, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
51. Bà Phạm Thị H, tên trong sổ huê là Hoa lựa hàng, số tiền 406.800.000 đồng (Bốn trăm linh sáu triệu tám trăm nghìn đồng).
52. Bà Phạm Thị Tr, tên trong sổ huê là bé Trúc, số tiền 6.328.000.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm hai mươi tám triệu đồng).
53. Bà Nguyễn Thị S, tên trong sổ huê là vợ Tèo Chon, số tiền 99.440.000 đồng (Chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).
54. Bà Phạm Thị Qu, tên trong sổ huê là Truyền Thử, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
55. Bà Lê Thị H, tên trong sổ huê là di 5 Hoạch, số tiền 3.073.600.000 đồng (Ba tỷ không trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
56. Bà Lê Thị Phương Tr, tên trong sổ huê là Thảo Trinh, số tiền 2.938.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm ba mươi tám triệu đồng).
57. Bà Nguyễn Thị Thế V, tên trong sổ huê là Dương tư Hải, số tiền 187.200.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
58. Bà Nguyễn Thị Lệ G, tên trong sổ huê là Giang, số tiền 54.240.000 đồng (Năm mươi tư triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).
59. Bà Nguyễn Thị Th, tên trong sổ huê là 8 Thảo, số tiền 244.080.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
60. Bà Nguyễn Thị L, tên trong sổ huê là Gái Lâm, số tiền 289.280.000 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
61. Bà Nguyễn Thị Nh, tên trong sổ huê là Nhường Quân, số tiền 193.600.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
62. Bà Lê Thị Hồng A, tên trong sổ huê là Út Nghi, số tiền 2.422.720.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
63. Bà Phạm Thị C, tên trong sổ huê là Cảnh 8 Vinh, số tiền 153.680.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
64. Bà Nguyễn Thị Việt N, tên trong sổ huê là Nữ Vũ, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
65. Bà Dương Thị Hồng Ph, tên trong sổ huê là cô Phượng, số tiền 678.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng).
66. Bà Võ Thị Kim D, tên trong sổ huê là bé Bo Hòa, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
67. Bà Nguyễn Thị Ph, tên trong sổ huê là Phượng xóm Hộ, số tiền 723.200.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

68. Bà Nguyễn Thị N, tên trong sổ huê là Nhí cô 5, số tiền 723.200.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).
69. Ông Võ Văn C, tên trong sổ huê là Cảnh Xin, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
70. Bà Trần Thị Th, tên trong sổ huê là Thu gửi, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
71. Ông Nguyễn Văn L, tên trong sổ huê là Bưng Lượng, số tiền 361.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Lượng đã chết ngày 13/4/2022 (Trích lục khai tử số 1194/TLKT-BS ngày 20/11/2024 của UBND xã Hàm Mỹ), người thừa kế của ông Lượng sẽ nhận số tiền này theo quy định của pháp luật.
72. Bà Nguyễn Thị Tuyết Th, tên trong sổ huê là Su Su, số tiền 723.200.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).
73. Ông Phạm Văn Th, tên trong sổ huê là Thanh 8 Vinh, số tiền 108.480.000 đồng (Một trăm linh tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
74. Ông Phạm Văn Đ, tên trong sổ huê là Đông 8 Vinh, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
75. Bà Trần Thị Hồng Nh, tên trong sổ huê là Đông 8 Vinh, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
76. Ông Nguyễn Hữu N, tên trong sổ huê là anh Nử, số tiền 253.120.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).
77. Bà Đỗ Thị Phương Th, tên trong sổ huê là vợ anh Nử, số tiền 316.400.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).
78. Bà Lê Thị S, tên trong sổ huê là Thân cháu, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
79. Bà Huỳnh Thị L, tên trong sổ huê là Luyện số 9, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
80. Bà Võ Thị Thanh Th, tên trong sổ huê là Thơm bánh kẹo, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
81. Bà Nguyễn Thị Thu A, tên trong sổ huê là Ảnh Trung số 8, số tiền 361.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).
82. Bà Lê Thị Thu B, tên trong sổ huê là Ba Tèo, số tiền 2.350.400.000 đồng (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
83. Bà Đinh Thị Kim C, tên trong sổ huê là TCúc Tuấn, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
84. Bà Trần Thị Thanh Tr, tên trong sổ huê là Gái Nhỏ Tư, số tiền 849.760.000 đồng (Tám trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).
85. Bà Phạm Thị Thanh Th, tên trong sổ huê là Thu 8 Vinh, số tiền 4.399.200.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm chín mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

86. Bà Đặng Thị Mỹ D, tên trong sổ huê là Dung Tri, số tiền 63.280.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

87. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, tên trong sổ huê là Yên thi dùm, số tiền 9.040.000 đồng (Chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

88. Bà Lê Thị Thanh T, tên trong sổ huê là bé 3 Linh, số tiền 81.360.000 đồng (Tám mươi một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

89. Bà Đỗ Thị Kim Ch, tên trong sổ huê là chị 5 Thuận số tiền 63.280.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

90. Bà Đặng Thị Th, tên trong sổ huê là Thu Lành, số tiền 256.400.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

91. Bà Nguyễn Thị Kim Th, tên trong sổ huê là Thi Cúc, số tiền 424.880.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

92. Bà Lê Thị Hồng V, tên trong sổ huê là bé Tư Nghi, số tiền 858.800.000 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

93. Ông Nguyễn Ngọc B, tên trong sổ huê là con chị 7 Liễu, số tiền 497.200.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

94. Bà Võ Thị B, tên trong sổ huê là chị 7 Liễu, số tiền 542.400.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

95. Bà Nguyễn Thị Thuý Nh, tên trong sổ huê là Gái chị 7 Liễu, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

96. Bà Trần Thị Mỹ Tr, tên trong sổ huê là Trang 3 Lý, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

97. Bà Phan Thị L, tên trong sổ huê là Liên Nhanh, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

98. Bà Đặng Thị Mỹ H, tên trong sổ huê là Hằng trái cây, số tiền 187.200.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

99. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, tên trong sổ huê là Mai 7 Tìn, số tiền 27.120.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

100. Bà Lê Thị Bích H, tên trong sổ huê là cháu Bé Tư Nghi, số tiền 307.360.000 đồng (Ba trăm linh bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

101. Bà Hồ Thị B, tên trong sổ huê là Cùm số 8, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

102. Bà Phan Thị Thu Th, tên trong sổ huê là Xí Dững số 8, số tiền 126.560.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

103. Bà Nguyễn Bảo Đ, tên trong sổ huê là Lộc Sáu, số tiền 102.960.000 đồng (Một trăm linh hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

104. Bà Nguyễn Thị Thu H, tên trong sổ huê là Hồng, số tiền 1.645.280.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

105. Bà Nguyễn Thị Bích H, tên trong sổ huê là Hoàng heo, số tiền 1.808.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm linh tám triệu đồng).
106. Bà Thái Thị Ng, tên trong sổ huê là Nga cá, số tiền 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng).
107. Bà Nguyễn Thị Kim L, tên trong sổ huê là Liên 8 Vinh, số tiền 2.928.960.000 đồng (Hai tỷ chín trăm hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
108. Bà Trần Thị B, tên trong sổ huê là 3 Duyên, số tiền 235.040.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
109. Bà Phạm Thị Mỹ L, tên trong sổ huê là chị Linh, số tiền 548.800.000 đồng (Năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).
110. Ông Nguyễn Thành T, tên trong sổ huê là Tài Cúc Tuấn, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
111. Bà Đặng Thị H, tên trong sổ huê là Tám Tèo 2, số tiền 904.000.000 đồng (Chín trăm linh bốn triệu đồng).
112. Ông Trần Văn T, tên trong sổ huê là Thoàng Ba Lý, số tiền 936.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi sáu triệu đồng).
113. Bà Trần Thị Tr, tên trong sổ huê là Trang Huynhgn, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
114. Bà Phạm Thị S, tên trong sổ huê là Sinh 8 Vinh, số tiền 1.151.280.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
115. Bà Phạm Thị H, tên trong sổ huê là Hiền 8 Vinh, số tiền 63.280.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
116. Bà Lê Thị H, tên trong sổ huê là Hồng 2 Bòng, số tiền 1.536.800.000 đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).
117. Bà Nguyễn Thị Ổ, tên trong sổ huê là 6 Ổi, số tiền 1.216.800.000 đồng (Một tỷ hai trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).
118. Bà Nguyễn Thị S, tên trong sổ huê là Sáng Cát, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
119. Ông Lê Văn Đ, tên trong sổ huê là Đức Ao Lợi, số tiền 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng).
120. Bà Lê Thị Nh, tên trong sổ huê là Nhị Hùng, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
121. Bà Cao Thị Như H, tên trong sổ huê là Hạnh phở Phú Phong, số tiền 379.680.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
122. Bà Trần Thị B, tên trong sổ huê là cô Ba Lý, số tiền 374.400.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
123. Ông Trương Minh Th, tên trong sổ huê là Thảo Phong Phú, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

124. Bà Lê Thị Hồng Á, tên trong sổ huê là Ánh Nghị, số tiền 1.988.800.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).
125. Bà Mai Thị Tr, tên trong sổ huê Trúc Phú Phong, số tiền 358.160.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
126. Bà Vũ Thị L, tên trong sổ huê là Loan Phan Thiết, số tiền 235.040.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
127. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là Mươi Út Nhỏ, số tiền 244.080.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
128. Bà Đặng Thị Anh Đ, tên trong sổ huê là cô Đào, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
129. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph, tên sổ huê là chị dâu Lan Phúc, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).
130. Bà Trần Thị H, tên trong sổ huê là Liễu Văn Lâm, số tiền 140.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
131. Ông Nguyễn Khai Tr, tên trong sổ huê là Trường Mỹ, số tiền 379.680.000 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
132. Bà Nguyễn Thị Ánh S, tên trong sổ huê là Sao uốn tóc, số tiền 238.880.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).
133. Bà Lê Thị L, tên trong sổ huê là 8 Vinh, số tiền 711.360.000 đồng (Bảy trăm mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).
134. Bà Bùi Thị Thuỷ T, tên trong sổ huê là Gái 7 Tỉnh, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
135. Bà Nguyễn Thị H, tên trong sổ huê là Tí Hải số 6, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
136. Bà Nguyễn Thị L, tên trong sổ huê là Lan Nhí, số tiền 27.120.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).
137. Bà Hoàng Thị Ng, tên trong sổ huê là Chi Sanh Bắc, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).
138. Bà Nguyễn Thị C, tên trong sổ huê là Cúc 2 Cân, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
139. Bà Nguyễn Thị S, tên trong sổ huê là Sinh Phong Phú, số tiền 187.200.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
140. Bà Nguyễn Thị M, tên trong sổ huê là Mươi Chi, số tiền 207.920.000 đồng (Hai trăm linh bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
141. Bà Phạm Thị Th, tên trong sổ huê là Tư Thôn, số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).
142. Bà Trương Thị M, tên trong sổ huê là cô Mừng số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).

143. Bà Nguyễn Thị L, tên trong sổ huê là chị Chi, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
144. Bà Lùi Thị Thanh Th, tên trong sổ huê là bé Tư 2 Nhỏ, số tiền 361.600.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).
145. Bà Huỳnh Thị N, tên trong sổ huê là 5 Bánh căn, số tiền 144.640.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).
146. Bà Lê Thị H, tên trong sổ huê là Hai Phong Phú, số tiền 106.400.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).
147. Bà Nguyễn Thị Thu Th, tên trong sổ huê là Thảo, số tiền 542.400.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
148. Bà Nguyễn Thị Tuyết O, tên trong sổ huê là Na Thao, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
149. Bà Trần Thị L, tên trong sổ huê là Bích Khải, số tiền 280.240.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).
150. Bà Nguyễn Thị M, tên trong sổ huê là Đinh K, số tiền 36.160.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
151. Bà Nguyễn Bích H, tên trong sổ huê là Hằng Bánh căn, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
152. Bà Nguyễn Thị Th, tên trong sổ huê là chị Hai Lân, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
153. Bà Nguyễn Thị M, tên trong sổ huê là gái Minh số 7, số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).
154. Bà Trần Thị Thảo Th, tên trong sổ huê là Thi vợ Trí, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
155. Ông Nguyễn Thành Ph, tên trong sổ huê là Bé 2 Long, số tiền 813.600.000 đồng (Tám trăm mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).
156. Bà Trần Thị Hoàng Y, tên trong sổ huê là Yến Long, số tiền 922.080.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
157. Ông Đồng Văn B, tên trong sổ huê là mẹ Phương + Cháu, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
158. Bà Văn Thị Ngọc Ph, tên trong sổ huê là mẹ bé O Hoà, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
159. Bà Hoàng Thị Ngọc Ph, tên sổ huê là Phương 8 Em, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
160. Bà Phan Thị Ngọc L, tên trong sổ huê là vợ Bé 5 số 8, số tiền 280.800.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
161. Bà Trần Thị Nh, tên trong sổ huê là Nhung Trung, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

162. Bà Lê Thị Tr, tên trong sổ huê là Trang uốn tóc, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).
163. Bà Nguyễn Thị Ng, tên trong sổ huê là Ngâu bánh canh, số tiền 280.800.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
164. Bà Lê Thị L, tên trong sổ huê là Hồng Lúc Thanh Lúc, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).
165. Bà Lê Thị B, tên trong sổ huê là 7 Tĩnh Phong Phú, số tiền 1.808.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm linh tám triệu đồng).
166. Bà Nguyễn Thị Ý L, tên trong sổ huê là Lan Phúc, số tiền 1.410.240.000 đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).
167. Bà Võ Thị S, tên trong sổ huê là mẹ cô Lan, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
168. Bà Trần Thị Kim H, tên trong sổ huê là Gái Măng, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
169. Bà Nguyễn Thị C, tên trong sổ huê là chị Cúc chùa, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
170. Bà Lê Thị L, tên trong sổ huê là 5 Lương, số tiền 202.080.000 đồng (Hai trăm linh hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
171. Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, tên trong sổ huê là vợ Hảo nhôm, số tiền 96.800.000 đồng (Chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).
172. Bà Nguyễn Thị Th, tên trong sổ huê là Thuận Bắc, số tiền 497.200.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
173. Ông Nguyễn Xuân V, tên trong sổ huê là 2 Xị (7 Gạo), số tiền bị chiếm đoạt là 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
174. Bà Nguyễn Thị Kim T, tên trong sổ huê là em Hiền Mạnh, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).
175. Bà Huỳnh Thị Xuân L, tên trong sổ huê là Lý 10 Em, số tiền 906.000.000 đồng (Chín trăm linh sáu triệu đồng).
176. Bà Trần Thị Ph, tên trong sổ huê là Phượng nhà trẻ, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
177. Bà Lê Thị L, tên trong sổ huê là di 8 Lành, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
178. Bà Nguyễn Thị Yến L, tên trong sổ huê là Gái Tuấn, số tiền 560.480.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
179. Bà Cao Thị Thu Nh, tên trong sổ huê là Nhi Hà, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
180. Bà Mai Thị L, tên trong sổ huê là dâu 10 Ngoảnh Dùm, số tiền 316.400.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

181. Bà Dương Hoàng Linh Ph, tên trong sổ huê là Phụng bánh mì, số tiền 452.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng).
182. Bà Đặng Thị D, tên trong sổ huê là Gái 2 Thân, số tiền 542.400.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
183. Bà Lê Thị Đ, tên trong sổ huê là chị 7 Phú, số tiền 678.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng).
184. Bà Nguyễn Thị Kim Th, tên trong sổ huê là Vân 2 phở, số tiền 36.160.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
185. Ông Đoàn Công Qu, tên trong sổ huê là rể Tính, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
186. Bà Trần Thị Ng, tên trong sổ huê là 7 Gạo, số tiền 226.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).
187. Bà Đoàn Thị Thanh Tr, tên trong sổ huê là Trang Gái Măng, số tiền 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).
188. Bà Ngô Thị Kim H, tên trong sổ huê là Hồng 8 Tô, số tiền 81.360.000 đồng (Tám mươi một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).
189. Ông Phan Văn C, tên trong sổ huê là Cừ Mạnh, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
190. Ông Phan Đăng M, tên trong sổ huê là Mạnh Tuyên, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
191. Bà Nguyễn Diệp Thuý N, tên trong sổ huê là Ni số 6, số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
192. Bà Hoàng Thị Ngọc D, tên trong sổ huê là Diệp 8 Em nhà trẻ, số tiền 108.480.000đồng (Một trăm linh tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
193. Bà Trần Thị T, tên trong sổ huê là chị Tâm, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).
194. Bà Nguyễn Thị Út E, tên trong sổ huê là Ít Phong Phú, số tiền 90.400.000 đồng (Chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
195. Bà Trần Thị C, tên trong sổ huê là cô Chín Nhiên, số tiền 27.120.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).
196. Bà Nguyễn Thị T, tên trong sổ huê là cô Tám Tâm, số tiền 36.160.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
197. Bà Nguyễn Thị Nh, tên trong sổ huê là chị Nhờ, số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).
198. Bà Nguyễn Thị X, tên trong sổ huê là thiếu Minh, số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).
199. Bà Lê Thị H, tên trong sổ huê là Hải Tuất, số tiền 452.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai triệu đồng).

200. Bà Nguyễn Thị V, tên trong sổ huê là 8 Vân Tèo Sinh, số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

201. Ông Chương Nhộc Ph, tên trong sổ huê là Phát Vũ, số tiền 994.400.000 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng).

202. Bà Nguyễn Thị Bùi X, tên trong sổ huê là Chín Xuân Rom, số tiền 180.800.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), theo giấy nộp tiền có số chứng từ 270525 0007 000243 ngày 27/5/2025, của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận nộp vào tài khoản 394901052718 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng), để đảm bảo thi hành án.

[4] Tiếp tục kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án, theo Lệnh kê biên tài sản số 600/LKB-CSHS ngày 26/3/2025 (kèm theo 02 Biên bản kê biên tài sản ngày 29/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận), gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353910, diện tích 388,3 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/08/2017;

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 067794, diện tích 275,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/10/2015;

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 555516, diện tích 459 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 31/12/2012;

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 433174, diện tích 944 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/09/1992;

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 969059, diện tích 374,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/09/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2025, bị cáo Lê Thị L1 kháng cáo yêu cầu xem xét toàn diện vụ án, đối chiếu số tiền thu chi và cho rằng không chiếm đoạt tiền của những người bị hại.

Ngày 02/10/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đình Ph kháng cáo thừa đất số B 433174 do UBND huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/9/1992 là tài sản riêng của ông Ph, không liên quan đến vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Bị cáo Lê Thị L1 và ông Trần Đình Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo
2. Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đại diện Viện công tố cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là rất lớn, việc khắc phục hậu quả là không đáng kể vì thế Tòa sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cao nhất là tương xứng. Tại phiên Tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của ông Ph cho rằng thừa đất số B 433174 do UBND huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/9/1992 là tài sản riêng của ông Ph, nhưng không có chứng cứ, chứng minh vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Ph.

3. Luật sư Nguyễn Thị Hiệp H bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

Đa số các bị hại là những người tham gia chơi huê từ những năm trước 2020. Do lãi cao nên các bị hại không hốt huê trước và chuyển sang đây huê ngày 20/11/2020 dương lịch nên số tiền hơn 100 tỷ đồng mà cấp sơ thẩm coi là số tiền bị chiếm đoạt, thực chất chỉ là số tiền trên sổ sách, bao gồm cả tiền lãi mà những người chơi huê theo thỏa thuận sẽ được nhận. Tuy nhiên theo luật sư thì số tiền lãi này là hơn 20%/năm vượt quá quy định về lãi suất theo quy định của pháp luật, nên số tiền lãi sẽ không thuộc sở hữu của người chơi huê vì thế số tiền lãi này không được coi là số tiền chiếm đoạt.

Ngoài ra đối với số tiền mà những người chơi huê được xác định là hợp pháp thì cần phải được tính toán xác định L1 một cách chính xác, cụ thể để xem xét về hình phạt cho bị cáo.

Đối với biện pháp tư pháp liên quan đến thừa đất mà chồng bị cáo là ông Ph kháng cáo, luật sư cho rằng có nguồn gốc là của ông bà để L1 cho ông Ph và năm 1992, ông Ph được cấp Giấy chứng nhận đứng tên cá nhân ông Ph. Năm 2018 ông Ph và vợ là bà Lê Thị L1 mới đăng ký kết hôn nên năm này mới được coi là vợ chồng. Giữa ông Ph và bà L1 không có thỏa thuận nào để nhập thừa đất đang bị kê biên mà ông Ph kháng cáo vào khối tài sản chung của vợ chồng. Do đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đơn kháng cáo của ông Ph.

4. Luật sư Trần Minh C cho rằng về số tiền chiếm đoạt luật sư đồng ý với quan điểm của luật sư đồng nghiệp, số tiền được xác định là tiền chiếm đoạt thực chất là cộng cả của đây hội này được chuyển qua đây hội khác. Quan điểm của Luật sư cho

rằng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt chỉ khoảng 55% số tiền mà cấp sơ thẩm quy kết. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

5. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị L1 và người có quyền lợi liên quan là ông Trần Đình Ph được nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị L1 cho rằng không chiếm đoạt tiền của những người bị hại vì số tiền thu của những người chơi huê (hụi) ít hơn số tiền bị cáo chi trả cho những người chơi huê. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị hại, lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu đối chiếu giữa các bị hại (người chơi huê) và bị cáo Lê Thị L1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Đề có tiền chi trả cho những người chơi huê hốt chót và tiền bị thâm hụt nên vào ngày 20/9/2020 âm lịch (tức ngày 05/11/2020 dương lịch) bị cáo Lê Thị L1 tiến hành tổ chức dây huê, loại huê 1.000.000 đồng/1 tháng cho 947 người chơi huê, với tổng số phần huê chơi là 19.043 phần và căn cứ vào dây huê này mặc dù không có ai trong dây huê bán huê nhưng bị cáo L1 đưa ra thông tin gian dối là có người bán L1 phần huê (tức choàng huê) để chiếm đoạt tiền của những người chơi huê. Do tin tưởng thông tin bị cáo L1 đưa ra là thật nên có 295 người đồng ý mua choàng huê, với tổng số phần choàng huê là 15.671 phần (mỗi phần là 10.000.000 đồng), tổng số tiền choàng huê là 156.710.000.000 đồng. Dây huê này đến ngày 20/12/2021 âm lịch (tức ngày 22/01/2022 dương lịch) thì mãn huê. Sau khi nhận được tiền choàng huê, bị cáo L1 dùng một phần số tiền này để trả tiền lời cho người choàng huê, số tiền còn L1 là 117.171.280.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc trả nợ tiền huê, trả tiền vay bị thua lỗ, bị thâm hụt của những năm trước đó.

Đây là số tiền chiếm đoạt, vì thế Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị L1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự tin tưởng của những người tham gia chơi huê, đưa ra thông tin gian dối có nhiều người bán huê (thực tế là không có người bán huê) chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác có giá trị đặc biệt lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gián tiếp ảnh hưởng đến đời sống của nhiều hộ gia đình. Do đó, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là tương xứng.

[4] Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của ông Trần Đình Ph cho rằng thửa đất số B 433174 do UBND huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/9/1992 là tài sản riêng của ông Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù ngày 27/11/2018 ông Trần Đình Ph và Lê Thị L1 mới đăng ký kết hôn, tuy nhiên giữa hai người đã chung sống với nhau từ năm 1980, được gia đình và xã hội công nhận, có con chung từ năm 1982 nên là hôn nhân thực tế trước khi đăng ký kết hôn vào năm 2018. Quá trình chung sống, các bên đều cùng nhau giữ gìn, sử dụng thửa đất trên nên đó là tài sản chung của vợ chồng vì thế cơ quan điều tra kê biên là hợp pháp nên đơn kháng cáo của ông Trần Đình Ph không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Lê Thị L1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Ph thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị L1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Ph. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị L1** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị L1** tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Lê Thị L1** phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 116.402.880.000 đồng (Một trăm mười sáu tỷ, bốn trăm linh hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

(Danh sách và số tiền bồi thường cho 202 bị hại như Bản án sơ thẩm)

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), theo giấy nộp tiền có số chứng từ 270525 0007 000243 ngày 27/5/2025, của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận nộp vào tài khoản 394901052718 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng), để đảm bảo thi hành án.

4. Tiếp tục kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án, theo Lệnh kê biên tài sản

số 600/LKB-CSHS ngày 26/3/2025 (kèm theo 02 Biên bản kê biên tài sản ngày 29/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận), gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353910, diện tích 388,3 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/08/2017;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 067794, diện tích 275,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/10/2015;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 555516, diện tích 459 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 31/12/2012;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B 433174, diện tích 944 m², do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 20/09/1992;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 969059, diện tích 374,2 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/09/2018.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Lê Thị L1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Ph thuộc trường hợp được miễn án phí.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TTG số 3 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu VT (5) (PCT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long